

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS - ST
Ngày 11/5/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân

Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/ 2020/ TLST- HS ngày 10/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/7/1974. Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Quang H (đã chết) và con bà: Đỗ Thị H;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 27/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một)

năm 09 (Chín) tháng từ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa đi chấp hành án.

Về nhân thân: Tại quyết định số: 1937/QĐ- UBND ngày 24/06/2013 Phạm Đình Đ bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục, lao động, xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 25/06/2013 đến ngày 25/6/2014 Phạm Đình Đ đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/2/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn H

Địa chỉ: Thôn 18, Kim T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 10/02/2020 tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai. Quá trình kiểm tra tại ngôi nhà đang xây dựng cạnh đường H, thuộc thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai phát hiện 02 đối tượng nam giới có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Khi phát hiện tổ công tác một đối tượng đã bỏ chạy khỏi hiện trường, tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối tượng còn lại là Phạm Đình Đ (sinh năm 1974, Nơi cư trú: tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai), Phạm Đình Đ đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Phạm Đình Đ khai nhận đây đều là ma túy đá, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Mở rộng kiểm tra tại vị trí mép phản phía góc tường bên trái từ ngoài vào phát hiện 01 gói giấy bạc, bên ngoài được cuốn chặt bằng băng dính màu đen, bên trong chứa chất bột khô màu trắng đục, Phạm Đình Đ khai không biết là của ai và nguồn gốc từ đâu. Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Đình Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đỏ đen Biển kiểm soát: 4K5-9275; Số khung: RHLJC526XDY052950; Số máy: JC52E-1171247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màn hình đen trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn H (sinh năm 1978, Nơi cư trú: thôn 18, Kim T, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai) theo quy định.

Ngày 10/02/2020, Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai ra quyết định số 01 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai trưng cầu giám định về ma túy và gửi số vật chứng đã thu giữ để giám định. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 11/02/2020 xác định niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

Xác định khối lượng, trích mẫu giám định: Bì ký hiệu M1: 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng. Tổng khối lượng của số tinh thể màu trắng này là: 0,49 (không phẩy bốn mươi chín) gam. Tiến hành nghiền mịn, đồng nhất mẫu sau đó trích: 0,11 (không phẩy mười một) gam từ 0,49 (không phẩy bốn mươi chín) gam tinh thể màu trắng.

Bì ký hiệu M2: 01 gói bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen tiếp đến là 01 lớp giấy bạc, 01 mảnh nilon chứa cục chất bột khô, màu trắng đục. Khối lượng của cục chất bột khô, màu trắng đục này là: 2,75 (hai phẩy bảy mươi lăm) gam. Tiến hành nghiền mịn, đồng nhất mẫu sau đó trích: 0,25 (không phẩy hai mươi lăm) gam từ 2,75 (hai phẩy bảy mươi lăm) chất bột khô, màu trắng đục.

Còn lại sau trích mẫu giám định: mẫu M1: 0,38 (không phẩy ba mươi tám) gam tinh thể màu trắng; mẫu M2: 2,50 (hai phẩy năm mươi) gam chất bột khô, màu trắng đục cùng toàn bộ niêm phong, túi gói cũ được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

Tại bản kết luận giám định số: 44/GĐMT ngày 12/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Mẫu M: 0,49 (không phẩy bốn mươi chín) gam tinh thể màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine. Mẫu M2: 2,75 (hai phẩy bảy mươi lăm) gam cục chất bột khô, màu trắng đục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Phạm Đình Đ khai nhận:

Khoảng 18 giờ ngày 10/02/2020, Phạm Đình Đ đi bộ một mình từ nhà tại tổ 20, phường P, thành phố Lào Cai đến khu vực ngã ba B thuộc xã C, thành phố Lào Cai, mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Phạm Đình Đ đã gặp một người nam giới tên T (không rõ tuổi, địa chỉ) hỏi mua được 02 túi ma túy đá có khối lượng 0,49 gam Methamphetamine với giá 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua xong, Phạm Đình Đ giấu số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Đình Đ một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 24K5-9275 đi từ nhà, trên người mang theo 02 túi ma túy đá đến khu vực thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai, mục đích để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến nơi, Phạm Đình Đ dựng xe ở ngoài đường H thuộc thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai. Sau đó, Phạm Đình Đ gặp một người nam giới tên D (không rõ tuổi, địa chỉ), Phạm Đình Đ và D rủ nhau vào một ngôi nhà đang xây dựng để sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/02/2020, Phạm Đình Đ và D bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Quốc tế Lào Cai phát hiện, D bỏ chạy khỏi hiện trường, tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được. Phạm Đình Đ bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Lào Cai lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS- TPLC ngày 10/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,38 (không phẩy ba mươi tám) gam Methamphetamine; mẫu M2: 2,50 (hai phẩy năm mươi) gam Heroine (Hêrôin) còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Đình Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 10/2/2020 tại thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màn hình đen trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Đình Đ để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình Đ khai nhận: Do nghiện chất ma túy, ngày 10/02/2020, bị cáo đã mua 0,49 (không phẩy bốn mươi chín) gam Methamphetamine với giá 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại quyết định số: 1937/QĐ- UBND ngày 24/06/2013 Phạm Đình Đ bị Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục, lao động, xã hội thành phố Lào Cai. Với thời hạn 12 tháng từ ngày 25/06/2013 đến ngày 25/6/2014 Phạm Đình Đ đã chấp hành xong.

Bị cáo Phạm Đình Đ có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 27/12/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 09(Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa đi chấp hành án. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Quang H được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[4] Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 09(Chín) tháng tù về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” bị cáo Phạm Đình Đ chưa đi chấp hành án. Vì vậy, tổng hợp hình phạt của bản án cũ và hình phạt của tội mới: “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 56 – Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu M1: 0,49 (không phải bốn mươi chín) gam chất ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo. Mẫu M2: 2,75 (hai phẩy bảy mươi lăm) gam chất ma túy Heroine (Hêrôn) thu giữ tại vị trí mép phản phía góc tường bên trái từ ngoài vào, cơ quan điều tra đã trích mẫu M1: 0,11 (không phải mười một) gam chất ma túy Methamphetamine và mẫu M2: 0,25 (không phải hai mươi lăm) gam chất ma túy Heroine (Hêrôn) đã sử dụng hết trong quá trình giám

định. Số lượng còn lại là mẫu M1: 0,38 (không phẩy ba mươi tám) gam chất ma túy Methamphetamine và mẫu M2: 2,50 (hai phẩy năm mươi) gam chất ma túy Heroine (Hêrôin). Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màn hình đen trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Đình Đ. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Phạm Đình Đ còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới tên T, bị cáo Phạm Đình Đ khai bán ma túy cho bị cáo ngày 10/02/2020 tại khu vực ngã ba B thuộc xã C, thành phố Lào Cai. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên D, bị cáo Phạm Đình Đ khai đã cùng D rủ nhau vào sử dụng ma túy tại ngôi nhà đang xây dựng thuộc thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai. Sau khi phát hiện, tổ công tác đã tiến hành truy đuổi nhưng không bắt được. Do vậy, không điều tra làm rõ được việc D có liên quan đến 01 gói giấy bạc, bên ngoài được cuộn chặt bằng băng dính màu đen, bên trong chứa 2,75 gam Heroine (Hêrôin) hay không, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát: 24K5-9275; Số khung: RHLJC526XDY052950; Số máy: JC52E-1171247 quá trình điều tra xác định đây là tài sản bị mất trộm ngày 29/12/2019 tại tổ 10, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. Xét thấy việc cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lào Cai đã chuyển chiếc xe đến cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã S để xử lý là đảm bảo đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 - Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo Phạm Đình Đ của bản án này với thời hạn là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Bị cáo chưa chấp hành của bản án hình sự sơ thẩm số: 126/2019/HSST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai bản án là: 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 10/2/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu M1: 0,38 (không phẩy ba mươi tám) gam chất ma túy Methamphetamine và mẫu M2: 2,50 (hai phẩy năm mươi) gam chất ma túy Heroine (Hêrôin) còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Phạm Đình Đ có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 10/2/2020 tại thôn 8, xã Đ, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màn hình đen trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Đình Đ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Trại giam;
- Sở tư pháp;
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng